TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27-12-2022
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thêu.

2. Ông Phạm Quang Hưng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Chị **Bùi Thị L** - Sinh năm 1992.

ĐKHKTT: Thôn VN, xã TQ, huyện VT, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: Thôn NK, xã TQ, huyện VT, tỉnh Thái Bình.

** Bị đơn:* Anh **Nguyễn Hùng B** - Sinh năm 1991.

ĐKHKTT: Thôn VN, xã TQ, huyện VT, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: Số X, đường TS, phường HQ, quận TH, thành phố ĐN, Đài Loan.

(Chị L có mặt, anh B có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn - chị Bùi Thị L trình bày:* Chị và anh Nguyễn Hùng B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TQ, huyện VT, tỉnh Thái Bình ngày 17/11/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xung đột. Năm 2018, anh B đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Trong thời gian anh B đi xuất khẩu lao động, vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra va chạm mâu thuẫn. Năm 2021, mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, chị dẫn hai con về nhà ngoại ở và sống ly thân với anh B từ đó đến nay, hai bên không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Hùng B.

Chị và anh Nguyễn Hùng B có 02 con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 27/8/2013 và Nguyễn Hương Trúc Linh, sinh ngày 31/3/2018. Ly hôn, chị đề nghị được nuôi hai con chung và không yêu cầu anh B cấp dưỡng.

Chị và anh Nguyễn Hùng B không có tài sản chung và vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai; Đơn đề nghị về việc giải quyết, xét xử vắng mặt; Bị đơn - anh Nguyễn Hùng B trình bày:* Anh và chị Bùi Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TQ, huyện VT, tỉnh Thái Bình ngày 17/11/2012. Năm 2018 anh đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, anh và chị L đã xảy ra nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống, cách nuôi dạy con và công việc, anh không còn niềm tin vào hôn nhân nữa. Nay chị L xin ly hôn, anh đồng ý.

Anh và chị Bùi Thị L có 02 con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 27/8/2013 và Nguyễn Hương Trúc Linh, sinh ngày 31/3/2018. Ly hôn, anh đồng ý để chị L nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung đến khi anh về nước, sau đó anh và chị L sẽ tự giàn xếp việc nuôi con dựa trên nguyện vọng của các con, điều kiện kinh tế, môi trường học tập, sinh hoạt phù hợp với các con. Việc cấp dưỡng nuôi con, anh và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh và chị L không có tài sản chung và vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan nên anh không thể về Việt N tham gia tố tụng tại Toà án, anh có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Việc giao nộp tài liệu, chứng cứ và nhận các văn bản của Tòa án, anh ủy quyền cho chị Bùi Thị L nhận tài liệu và gửi sang Đài Loan cho anh.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình kết luận quá trình thực hiện tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, đương sự đảm bảo đúng pháp luật và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị L được ly hôn anh Nguyễn Hùng B.

- Về quan hệ con chung: Giao cho chị Bùi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn Bảo N, sinh ngày 27/8/2013 và Nguyễn Hương Trúc Linh, sinh ngày 31/3/2018. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung

- Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về tố tụng***:* Anh Nguyễn Hùng B có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt hợp lệ, áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*** Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Hùng B kết hôn hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TQ, huyện VT, tỉnh Thái Bình ngày 17/11/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra va chạm, mâu thuẫn. Năm 2018, anh B đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được nên năm 2021 chị L đã đưa con về nhà bố mẹ ở, hai bên không quan tâm đến nhau và tự lo liệu cuộc sống riêng. Nay chị L xin ly hôn, anh B đồng ý thể hiện mục đích hôn nhân giữa các đương sự không đạt được. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Bùi Thị L được ly hôn anh Nguyễn Hùng B là phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Hùng B có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 27/8/2013 và cháu Nguyễn Hương Trúc Linh, sinh ngày 31/3/2018. Ly hôn, chị L đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung, anh B nhất trí, về cấp dưỡng nuôi con chị L và anh B tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, cháu Nguyễn Bảo N có đơn xin ở với chị L. Vì vậy, áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Hùng B không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung, vì vậy không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Bùi Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị L được ly hôn anh Nguyễn Hùng B.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Bùi Thị L nuôi hai con chung cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 27/8/2013 và cháu Nguyễn Hương Trúc Linh, sinh ngày 31/3/2018. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Bùi Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Bùi Thị L nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0005527 ngày 11/11/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Bùi Thị L, vắng mặt anh Nguyễn Hùng B. Chị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- UBND xã TQ, h.VT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Nguyễn Thị Phương Thảo